MÃU NHÃN VỈ AECYSMUX®

VI 10 VIÊN NANG CỨNG (nang số 1)

Mã số: Q4. ĐKM.GY-L1

DBC: Viên nang-vî bấm

Số: 07. 27 - 07 - 2013

BÔ Y TẾ CỤC QUẢN LÝ DƯỢC ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 27/12 / 2018

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

Cơ sở xin đăng ký

KT. Tổng Giám Đốc P. Tổng Giám Đốc

Th.S. Nguyễn Hữu Trung

$M\tilde{A}U$ NHÃN HỘP AECYSMUX $^{\otimes}$

HỘP 10 VĨ x 10 VIÊN NANG CỨNG (nang số 1)

DBC: Viên nang-vî bấm Mã số: Q4. ĐKM.GY-L1 Số: 07. 27 - 07 - 2013

Nhãn trung gian

AECYSMUX® Acetylcystein 200 mg	HOP 10 VIX 10 VIEN NANG CONG	AECYSMUX® Acetylcystein 200 mg			
		Acetylcystein 200 mg HOP 10 VI x 10 VIEN NANG CUNG	HOP 10 VI X 10 VIEN NANG CONC	AECYSMU Acetylcystein 200 mg	
		VECYSMUX ® CMP-WHO	ANG GÜNG	CAMP-WHO	
		CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG, THÂN TRONG, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN, TƯƯNG TÁC THUỐC XIN đọc trong tở hướng dẫn sử dụng thuốc. SĐK: Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS BẢO QUẨN: Để thuốc nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ đượi 30°C. Để thuốc xa tẩm tay trẻ em.	HAD PHEM LONG	W.ONE * 4	
		Đọc kỹ hưởng dẫn sử dụng trước khi đủng			

Cơ sở xin đăng ký

KT. Tổng Giám Đốc P₂ Tổng Giám Đốc

Th.S. Nguyễn Hữu Trung

MẪU NHẪN CHAI AECYSMUX®

CHAI 100 VIÊN NANG CỨNG (nang số 1)

DBC: Viên nang-vî bấm Mã số: Q4. ĐKM.GY-L1 Số: 07. 27 - 07 - 2013

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất



Cơ sở xin đăng ký

KT. Tổng Giám Đốc P. Tổng Giám Đốc

Th.S. Nguyễn Hữu Trung

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

DBC: Viên nang-vî bấm Mã số: Q4. ĐKM.GY-L1

Số: 07. 27 - 07 - 2013

AECYSMUX®

GMP-WHO

Viên nang cứng

THÀNH PHẨN:

Tá dược vừa đủ1 viên

(Tá được gồm: Tinh bột tiền hổ hóa, đường trắng, natri citrat, acid citric monohydrat, silicon dioxyd)

DANG BÀO CHẾ: Viên nang cứng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Chai 100 viên. Hộp 10 vi x 10 viên.

CHÍ ĐỊNH: Acetylcystein dùng làm thuốc tiêu chất nhấy và thuốc làm giảm độ quánh của đờm ở phổi có mủ, trị rối loan về chất tiết phế quản trong viêm phế quản cấp và cơn cấp của viêm phế quản mãn tính, Acetylcystein dùng giải độc trong quá liểu paracetamol, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG: AECYSMUX® 200 mg được dùng bằng đường

Tiểu chất nhấy: Người lớn: 200 mg (1 viên) x 3 lần/ngày. Trẻ em từ 2 đến 6 tuổi: 200 mg (1 viên) x 2 lần/ngày, Giải độc quá liệu paracetamol: Liểu khởi đầu 140 mg/kg, tiếp theo cách 4 giờ uống một lần với liều 70 mg/kg và uống tổng cộng thêm 17 lần.

Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỉ ĐỊNH: Quá mẫn với acetylcystein hay bất cử thành phần nào của thuốc. Bệnh nhân hen hay có tiền sử co thắt phế quản. Trẻ em dưới 2 tuổi.

THẬN TRONG KHI DÙNG THUỐC: Phải giám sát chặt chẽ người bệnh có nguy cơ phát hen, nếu dùng acetylcystein cho người có tiền sử dị ứng, nếu có co thất phế quản, phải dùng thuốc phun mù giãn phế quản như salbutamol (thuốc beta - 2 adrenergic chọn lọc, tác dụng ngắn) hoặc ipratropium (thuốc kháng muscarin) và phải ngừng acetylcystein ngay. Khi điều trị với acetylcystein, có thể xuất hiện nhiều đờm loãng ở phế quản, cần phải hút để lấy ra nếu người bệnh giảm khả năng họ.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Acetylcystein là một chất khử nên không phù hợp với các chất oxy - hóa. Không được dùng đồng thời các thuốc họ khác hoặc bất cứ thuốc nào làm giảm bài tiết phế quản trong thời gian điều trị bằng acetylcystein. Acetylcystein phản ứng với 1 số kim loại, đặc biệt sắt, niken, đồng và với cao su. Cần tránh thuốc tiếp xúc với các chất đó. Dung dịch natri acetylcystein tương ky về lý và/hoặc hóa học với các dung dịch chứa penicilin, oxacilin, oleandomycin, amphotericin B, tetracyclin, erythromycin, lactobionat, hoặc natri ampicilin. Khi định dùng một trong các kháng sinh đó ở dạng khí dung, thuốc đó phải được phụn mù riêng. Dung dịch acetylcystein cũng tương ky về lý học với dấu iod, trypsin và hydrogen peroxyd.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Thường gặp: ADR > 1/100. Buổn nôn, nôn. Ít gặp: 1/1000 < ADR < 1/100. Buổn ngủ, nhức đầu, ù tai. Viêm miệng, chảy nước mũi nhiều. Phát ban, mày đay. Hiếm gặp: ADR < 1/1000 Co thắt phế quản kèm phản ứng dạng phản vệ toàn thân. Sốt, rét run. Cách xử trí: Dùng dung dịch acetylcystein pha loãng có thể giảm khả năng gây nôn nhiều do thuốc. Phải điều trị ngay phản ứng phản vệ bằng tiêm dưới da adrenalin (0.3 - 0,5 ml dụng dịch 1/1000) thờ oxy 100%, đặt nội khí quản nếu cần, truyền dịch tĩnh mạch để tăng thể tích huyết tương, hít thuốc chủ vận beta - adrenergic nếu co thất phế quản, tiêm tĩnh mạch 500mg hydrocortison hoặc 125 mg methylprednisolon. Có thể ức chế phản ứng quá mẫn với acetylcystein bao gồm phát hồng ban toàn thân, ngứa, buồn nôn, nôn, chóng mặt, bằng dùng kháng histamin trước. Có ý kiến cho rằng quá mẫn là do cơ chế giả dị ứng trên cơ sở giải phóng histamin hơn là do nguyên nhân miễn dịch. Vì phản ứng quá mẫn đã xảy ra tới 3% số người tiêm tĩnh mạch

acetylcystein để điều trị quá liều paracetamol, nên các thầy thuốc cần chú ý dùng kháng histamin để phòng phản ứng đó.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

DƯỢC LỰC HỌC: Acetylcystein (N - acetylcystein) là dẫn chất N - acetyl của L - cystein , một amino- acid tự nhiên. Acetylcystein được dùng làm thuốc tiêu chất nhấy và thuốc giải độc khi quá liều paracetamol. Thuốc làm giảm độ quánh của đờm ở phổi có mủ hoặc không bằng cách tách đôi cầu nổi disulfua trong mucoprotein và tạo thuận lợi để tổng đờm ra ngoài bằng họ, dẫn lưu tư thế hoặc bằng phương pháp cơ học. Acetylcystein cũng được dùng tại chỗ để điều trị không có nước mắt. Acetylcystein dùng để bảo vệ chống gây độc cho gan do quá liều paracetamol, bằng cách duy trì hoặc khôi phục nổng độ gluthation của gan là chất cần thiết để làm bất hoạt chất chuyển hóa trung gian của paracetamol gây độc cho gan. Trong quá liều paracetamol, một lượng lớn chất chuyển hóa này được tạo ra vì đường chuyển hóa chính (liển hợp glucuronid và sulfat) trở thành bão hòa. Acetylcystein chuyển hóa thành cystein kích thích gan tổng hợp gluthation và do đó acetylcystein có thể bảo vệ được gan nếu bắt đầu điều trị trong vòng 12 giờ sau khi quá liểu paracetamol. Bắt đầu điều trị càng sớm càng tới, ĐƯỢC ĐỘNG HỌC: Sau khi ướng acetylcystein được hấp thu nhanh ở đường tiêu hóa và bị gan khử acetyl thành cystein và sau đó 🛍 chuyển hóa. Đạt nồng độ đỉnh huyết tương trong khoảng 0,5 đến 1 giờ sau khi ưống liều 200-600 mg. Khả dụng sinh học khi ưống thấp và có thể đổ chuyển hóa trong thành ruột và chuyển hóa bước đầu trong gan. độ thanh thải thận có thể chiếm 30% độ thanh thải toàn thân.

QUÁ LIẾĐ VÀ XỬ TRÍ: Quá liều có triệu chứng tương tự như triệu chứng của phản vệ, nhưng nặng hơn nhiều đặc biệt là giảm huyết áp. Các triệu chúng khác bao gồm suy hộ hấp, tan máu, đông máu rải rác gọi mạch và suy tháp. Tử vong đã xảy ra ở người bệnh bị quá liều acetylcystein trong khi dang điều trị nhiễm độc paracetamol. Xử tượ Điều trị triệu chúng và hỗ trợ chức năng sống. Rửa dạ dày hoặc gây nôn. Sau đó dùng than hoạt hoặc thuốc tẩy để hạn chế hấp thu thuộc

BẢO QUẨN: Để thuốc nơi khô mát, thoáng mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. Inol

Để thuốc xa tẩm tay trẻ em.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN ÁP DUNG: Tiêu chuẩn cơ sở

ĐỘC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NỀU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SỸ

THÔNG BÁO CHO BÁC SỸ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MƯỚN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THƯỚC

VPC CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

150 đường 14/9 - Phường 5 - Tp Vĩnh Long - Jinh Vĩnh Long

Th.S. Nguyễn Hữu Trung

Cơ sở xin đăng ký

KT. Tổng Giảm Đốc

Tổng Giám Đốc